

NỘI QUY CẢNG BIỂN THUỘC KHU VỰC QUẢN LÝ CỦA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nội quy này quy định cụ thể về hoạt động hàng hải tại vùng nước cảng biển, khu vực hàng hải thuộc địa phận tỉnh An Giang, tỉnh Cà Mau thuộc khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang.

2. Vùng nước cảng biển thuộc khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang được quy định tại Thông tư số 06/2026/TT-BXD ngày 13/02/2026 của Bộ Xây dựng về Công bố vùng nước cảng biển, khu vực hàng hải thuộc địa phận tỉnh An Giang, tỉnh Cà Mau và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nội quy này được áp dụng đối với tổ chức, cá nhân, tàu thuyền Việt Nam và nước ngoài hoạt động hàng hải và thủy nội địa tại cảng biển, cảng, bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang.

2. Các quy định về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và bảo vệ môi trường tại Nội quy này cũng được áp dụng đối với cảng cá trong khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang.

Điều 3. Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng biển

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành về hàng hải và đường thủy nội địa tại các cảng biển Kiên Giang, Cà Mau, Bạc Liêu là Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang (sau đây gọi tắt là “Cảng vụ”) có trụ sở và các Đại diện như sau:

a) Trụ sở Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang

- Địa chỉ: số 40, đường Nguyễn Công Trứ, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

- Điện thoại: 02973.811 210

- Đường dây nóng: 0914.561.045

- fax: 02973.811 213

- email: cangvu.kgg@vinamarine.gov.vn

b) Đại diện Hòn Chông

- Địa chỉ: ấp Bãi Giếng, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang

- Điện thoại: 02973.854 601

- fax: 02973.854 648

- email: daidiencangvuhc@gmail.com

c) Đại diện Hà Tiên

- Địa chỉ: Đường Chiêu Anh Các, khu phố V, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang

- Điện thoại: 02973.852 648

- fax: 02973.952 349

- email: daidiencangvuht@gmail.com

d) Đại diện Phú Quốc

- Địa chỉ: khu phố 1, An Thới, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang

- Điện thoại: 02973.844 278

- fax: 02973.999 622

- email: daidiencangvupq@gmail.com

đ) Đại diện Cà Mau

- Địa chỉ: Số 80A - Quốc lộ 1A, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau.

- Điện thoại: 02903.828.691

- fax: 02903.828.712

- Email: cangvucamau@gmail.com

e) Đại diện Rạch Giá

- Địa chỉ: 131 Trương Định, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

- Điện thoại: 02973.919.211

- Email: daidienrachgia01@gmail.com

f) Đại diện Bạc Liêu

- Địa chỉ: Số 151 khu cung ứng, đường Cách Mạng, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau.

- Điện thoại: 02913.958.196

- Email: daidienbaclieu@gmail.com

2. Thông tin về các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành khác tại cảng biển nêu tại Phụ lục 3 kèm theo Nội quy này.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

THÔNG TIN LIÊN LẠC TẠI CẢNG BIỂN

Điều 4. Thông tin liên lạc

1. Tổ chức, cá nhân, tàu thuyền Việt Nam và nước ngoài có thể tiến hành việc thông tin liên lạc với Cảng vụ qua địa chỉ, điện thoại, fax, email quy định tại Điều 3 của Nội quy này.

2. Việc sử dụng VHF thực hiện theo quy định dưới đây:

- Kênh trực canh và phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải: 16;
- Kênh làm việc: kênh 12.
- Ngôn ngữ sử dụng khi liên lạc VHF là tiếng Việt hoặc tiếng Anh.

3. Nếu thấy cần thiết, tàu thuyền có thể liên lạc qua Đài thông tin duyên hải Kiên Giang (Kiên Giang Radio), tần số HF: 8158; Đài thông tin duyên hải Cà Mau (Cà Mau Radio), tần số HF: 7969.

4. Tên của tàu thuyền hoặc của tổ chức, cá nhân chỉ được nêu không quá ba lần trong một lần gọi hoặc trả lời. Trên kênh trực canh, việc gọi và trả lời phải được tiến hành nhanh chóng và chuyển sang kênh làm việc ngay sau khi đã liên lạc được với nhau.

5. Tất cả các tàu thuyền, tổ chức và cá nhân không được làm ảnh hưởng đến việc thông tin liên lạc của Cảng vụ trên kênh 12, 16. Nghiêm cấm tàu thuyền khi hoạt động trong vùng nước cảng biển sử dụng VHF vào mục đích riêng trên các kênh nói trên.

6. Hệ thống giám sát và điều phối giao thông hàng hải tại vùng nước cảng biển Rạch Giá (sau đây viết gọn là Hệ thống VTS Rạch Giá): Là hệ thống được thiết lập để giám sát, hỗ trợ và điều phối giao thông hàng hải tại khu vực luồng hàng hải Rạch Giá và vùng nước cảng biển Rạch Giá nhằm bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và bảo vệ môi trường.

Tàu thuyền đến, rời và hoạt động trong vùng VTS Rạch Giá có trách nhiệm thông tin liên lạc, báo cáo Trung tâm VTS Rạch Giá theo nội dung cụ thể được ban hành tại Phụ lục 3 kèm theo Nội quy này.

Mục 2

THỦ TỤC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG HÀNG HẢI TẠI CẢNG BIỂN

Điều 5. Yêu cầu chung đối với tàu thuyền đến, rời và hoạt động tại cảng biển

1. Tàu thuyền đến, rời cảng biển Kiên Giang, Cà Mau, Bạc Liêu phải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Chương IV, Mục 3, Điều 94, Khoản 1 và 2 của Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015; Chương IV, Mục 1 và Chương V, Mục 1 và Mục 2 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định này và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

2. Tàu biển nước ngoài, tàu thuyền Việt Nam được trang bị thiết bị tự động nhận dạng (AIS) loại A trước khi đến, rời cảng biển Kiên Giang, Cà Mau, Bạc Liêu, phải cập nhật tên bến cảng hoặc mã cảng hoặc khu neo trên AIS.

Điều 6. Thông báo, xác báo tàu thuyền đến, rời cảng biển; xác báo thông tin điều động tàu thuyền

1. Việc thông báo, xác báo tàu thuyền đến, rời cảng biển thực hiện theo quy định tại Điều 87, Điều 88 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định này.

2. Đối với tàu thuyền được miễn hoa tiêu chậm nhất 30 phút trước khi đến ranh giới vùng đón trả hoa tiêu phải xác báo tàu thuyền đến cảng theo quy định.

3. Tàu biển chỉ hành trình qua vùng nước cảng biển, nhưng không dừng lại thì chậm nhất 30 phút trước khi đi vào ranh giới vùng nước phải thông báo cho Cảng vụ bằng VHF hoặc bằng các phương tiện thông tin thích hợp khác biết về tên tàu, chiều dài, mớn nước, trọng tải toàn phần, hàng nguy hiểm (nếu có) và dự kiến hành trình của tàu trong thời gian đi qua.

4. Ngay sau khi kết thúc việc điều động tàu thuyền cập cầu cảng, cập mạn, buộc phao hay thả neo tại khu neo đậu theo kế hoạch đã được chấp thuận, thuyền trưởng phải thông báo cho Cảng vụ biết: tên tàu, thời gian chính xác kết thúc điều động tàu và vị trí tàu hiện tại.

5. Chậm nhất là ngay trước thời điểm điều động tàu thuyền rời cầu cảng, vị trí neo theo kế hoạch đã được chấp thuận, thuyền trưởng phải xác báo cho Cảng vụ biết: tên tàu, thời gian chính xác bắt đầu điều động tàu.

Điều 7. Thủ tục tàu thuyền nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh; đến, rời cảng biển

1. Thủ tục tàu thuyền đến và rời các cảng biển thuộc khu vực các tỉnh An Giang, Cà Mau thực hiện theo quy định tại các Điều 72, 73, 74, 75 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định này và các quy định khác có liên quan của pháp luật. Việc khai báo y tế hàng hải thực hiện theo Nghị định số 89/2018/NĐ-CP ngày 25/6/2018 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm về kiểm dịch y tế biên giới”.

2. Thủ tục tàu biển đến và rời cảng biển thực hiện theo Mục 4, Chương IV Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định này.

3. Phương tiện VR-SB, phương tiện thủy nội địa nhập cảnh, xuất cảnh tại cảng biển thực hiện thủ tục như đối với tàu biển.

4. Tàu thuyền thực hiện thủ tục điện tử theo quy định tại Mục 3, Chương IV Nghị định 58/2017/NĐ-CP, các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định này; Mục 2 Chương IV của Nghị định số 85/2019/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

5. Trừ trường hợp làm thủ tục tại tàu theo quy định tại Khoản 3, Điều 77 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định này, việc làm thủ tục tàu đến, rời cảng biển thực hiện tại các địa điểm sau đây:

- a) Khu vực Rạch Giá: Trụ sở Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang.
- b) Khu vực Kiên Lương: Trụ sở Đại diện Hòn Chông.
- c) Khu vực Hà Tiên: Trụ sở Đại diện Hà Tiên.
- d) Khu vực Phú Quốc: Trụ sở Đại diện Phú Quốc.
- đ) Khu vực Cà Mau: Trụ sở Đại diện Cà Mau.
- e) Khu vực Bạc Liêu: Trụ sở Đại diện Bạc Liêu.

Điều 8. Thủ tục đối với các hoạt động hàng hải khác tại cảng biển

1. Hoạt động của cảng, bến thủy nội địa và cảng cá

a) Trước khi trả lời chủ đầu tư về việc thỏa thuận cho phép đầu tư xây dựng cảng, bến thủy nội địa, cảng cá trong vùng nước cảng biển, cơ quan có thẩm quyền tổ chức quản lý hoạt động đầu tư xây dựng phải lấy ý kiến bằng văn bản của Cảng vụ theo Điều 19 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định này.

b) Sau khi hoàn thành việc xây dựng chủ đầu tư gửi các giấy tờ liên quan đến cơ quan có thẩm quyền đề nghị công bố đưa công trình vào sử dụng theo quy định và tiến hành thủ tục thông báo đưa công trình vào sử dụng theo Điều 15 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định này.

2. Hoạt động sửa chữa, vệ sinh tàu thuyền, tiến hành hoạt động lặn, công việc ngầm dưới nước:

Tàu thuyền trước khi tiến hành các hoạt động sửa chữa, vệ sinh tàu thuyền, tiến hành hoạt động lặn, công việc ngầm dưới nước trong vùng nước cảng biển thuộc địa phận các tỉnh An Giang, Cà Mau và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang cần thực hiện thủ tục theo quy định tại Khoản 9, Điều 113 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định này và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

3. Hoạt động neo chờ của tàu thuyền trong vùng nước cảng biển

Tàu thuyền khi neo chờ trong vùng nước cảng biển thuộc địa phận các tỉnh An Giang, Cà Mau và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang cần thực hiện thủ tục theo quy định tại Điều 66 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định này cụ thể như sau:

a) Tàu thuyền neo chờ không làm hàng hoặc đón trả khách, không hoạt động dịch vụ từ 30 ngày trở lên phải lập phương án cho tàu thuyền neo chờ gửi Cảng vụ khu vực phê duyệt.

b) Phương án cho tàu thuyền neo chờ gồm các nội dung sau:

- Tên tàu thuyền;
- Chủ sở hữu và người quản lý, khai thác tàu thuyền;
- Đặc điểm kỹ thuật của tàu thuyền;
- Lý do neo chờ;
- Thời gian và địa điểm dự kiến neo chờ;
- Số lượng thuyền viên trên tàu trong thời gian tàu thuyền neo chờ;
- Biện pháp bảo đảm an toàn cho tàu và ứng phó sự cố cho tàu thuyền.

c) Cảng vụ căn cứ điều kiện thực tế, quyết định số lượng thuyền viên trên tàu và phê duyệt phương án an toàn neo chờ của tàu thuyền.

4. Hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 57/2024/NĐ-CP của Chính phủ Về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.

5. Thẩm định, phê duyệt đánh giá an ninh cảng biển: thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 27/2011/TT-BGTVT ngày 14/4/2011 của Bộ Giao thông vận tải áp dụng sửa đổi, bổ sung năm 2002 của Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển năm 1974 ban hành kèm theo Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển.

6. Hoạt động vận chuyển hành khách, hành lý từ tàu khách du lịch nước ngoài vào đất liền và ngược lại bằng phương tiện trung chuyển của tàu khách đó trong vùng nước cảng biển: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 41/2025/TT-BXD ngày 28/11/2025 của Bộ Xây dựng Quy định thẩm quyền, thủ tục cấp giấy phép vận tải biển nội địa cho tàu biển nước ngoài và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Mục 3

HOẠT ĐỘNG CỦA TÀU THUYỀN TẠI CẢNG BIỂN

Điều 9. Lệnh điều động của Giám đốc Cảng vụ

1. Giám đốc Cảng vụ điều động tàu thuyền dưới các hình thức sau:

- a) Kế hoạch điều động tàu (đối với tổ chức hoa tiêu, doanh nghiệp tàu lai và doanh nghiệp cảng);
- b) Lệnh điều động (đối với tàu thuyền);
- c) Giấy phép rời cảng (đối với tàu thuyền);

d) Giấy phép chạy thử tàu (đối với tàu thuyền);

đ) Điều động trực tiếp qua VHF, điện thoại trong các trường hợp khẩn cấp và cần thiết khác.

2. Sau khi nhận được lệnh điều động của Cảng vụ, nếu không thể thực hiện ngay, thuyền trưởng hoặc tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Cảng vụ bằng văn bản (fax hoặc gửi trực tiếp) hoặc điện thoại hay qua VHF để xử lý.

Điều 10. Hành trình của tàu thuyền trong vùng nước cảng biển

1. Quy định chung về hành trình của tàu thuyền trong vùng nước cảng biển:

Tàu thuyền khi hành trình trong vùng nước cảng biển phải chấp hành quy định tại Thông tư của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định việc áp dụng Quy tắc quốc tế về phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên biển, các quy định khác có liên quan của pháp luật và các yêu cầu sau đây:

a) Tàu thuyền khi hành trình cùng chiều không được đi gần nhau hoặc thành hàng ngang mà phải đi theo hàng một và luôn giữ khoảng cách an toàn đối với tàu thuyền đi trước, đi sau và các tàu thuyền khác. Tàu thuyền khi hành trình cùng chiều tuyệt đối không được vượt nhau khi hành trình trên luồng.

b) Chấp hành chính xác, kịp thời lệnh điều động của Giám đốc Cảng vụ; trường hợp không thể thực hiện ngay thì phải kịp thời thông báo cho Cảng vụ để xử lý;

c) Tàu thuyền hành trình trong vùng VTS phải duy trì liên lạc với Trung tâm điều hành hệ thống VTS và chấp hành chỉ dẫn hoặc khuyến cáo của trực ban VTS;

d) Tàu thuyền không được tự ý neo đậu, dừng, thả trôi trên luồng hàng hải, khu vực đường ống, công trình ngầm, dưới đường dây điện cao thế, dưới cầu, gần báo hiệu hàng hải, khu vực cấm hoặc khu vực hạn chế khác. Trong trường hợp bất khả kháng buộc phải neo đậu, dừng, thả trôi tại các khu vực nêu trên, thuyền trưởng phải áp dụng ngay các biện pháp cần thiết để bảo đảm an toàn hàng hải, không gây ảnh hưởng đến an toàn các công trình và thông báo ngay cho Cảng vụ.

đ) Trong trường hợp xảy ra sự cố tràn dầu, tàu thuyền không được đi vào vệt dầu loang; trường hợp cần đi qua hoặc gần khu vực xử lý sự cố phải giảm tốc độ, tăng cường cảnh giới và chấp hành hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

e) Tàu thuyền trước khi đi cắt ngang luồng phải thông báo cho Cảng vụ bằng VHF hoặc qua số đường dây nóng, đối với khu vực luồng hàng hải Rạch Giá phải thông báo cho Trung tâm VTS Rạch Giá để được điều động kịp thời và có trách nhiệm nhường đường cho các tàu thuyền khác hoạt động trên luồng.

g) Phương tiện thủy nội địa khi hành trình trên luồng hàng hải, phải đi gần biên luồng và không được gây cản trở tàu biển đang hành trình.

2. Tốc độ hành trình của tàu thuyền trên luồng hàng hải:

a) Tàu thuyền hành trình trên luồng phải giữ tốc độ an toàn, phù hợp với điều kiện thực tế cho phép, đặc biệt cần phải tính đến mật độ giao thông, ảnh hưởng của sóng do tàu tạo ra đối với tàu thuyền khác đang neo đậu, các phương tiện đang thi công công trình và công trình đang thi công.

b) Tàu thuyền phải giảm tốc độ và tăng cường cảnh giới khi hành trình ngang qua hay gần các khu vực dưới đây:

- Khu vực đang có thợ lặn hoạt động, đang tiến hành nạo vét hay các hoạt động ngầm dưới nước, khu vực đang thi công công trình theo thông báo của Cảng vụ.

- Cầu cảng nổi đang hoạt động.

- Tàu thuyền đang trục vớt tài sản chìm đắm.

- Các khu vực hạn chế khác theo Thông báo hàng hải của Cảng vụ.

3. Tàu thuyền hành trình vào ban đêm và các biện pháp hỗ trợ:

a) Thời gian hành trình ban đêm được tính từ 18 giờ đến 06 giờ của ngày kế tiếp.

b) Các tàu cao tốc hoạt động vào ban đêm phải trang bị thiết bị nhìn ban đêm được Cơ quan đăng kiểm kiểm định thỏa mãn quy định tại 4.4.4 phần 8 QCVN 54:2019/BGTVT hoặc Nghị quyết MSC.94 (72) của Tổ chức hàng hải quốc tế (IMO) và phải được thiết kế để thẩm định lắp đặt lên tàu (Căn cứ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu biển cao tốc QCVN 54:2019/BGTVT ban hành kèm theo Thông tư số 25/2020/TT-BGTVT ngày 14/10/2020 của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng)).

c) Tàu thuyền hành trình vào ban đêm trên tuyến luồng hàng hải Bình Trị phải bố trí 01 ca nô dẫn luồng đoạn từ phao 0 đến cầu cảng Bình Trị và ngược lại.

d) Tàu thuyền hành trình vào ban đêm trên tuyến luồng hàng hải Năm Căn - Bò Đề phải bố trí 01 ca nô dẫn luồng đoạn từ cửa sông Năm Căn - Bò Đề đến cầu cảng Năm Căn và ngược lại.

đ) Yêu cầu đối với tàu thuyền hỗ trợ dẫn luồng:

Tàu thuyền hỗ trợ dẫn luồng phải đáp ứng yêu cầu về vùng hoạt động theo quy định; có công suất tối thiểu 85 HP; đồng thời được trang bị đầy đủ thiết bị thông tin liên lạc VHF hàng hải, cờ hiệu, đèn pha, loa phục vụ công tác dẫn luồng.

Điều 11. Hoạt động tại các cảng dầu khí ngoài khơi và khu vực thăm dò dầu khí ngoài khơi

Tàu thuyền hoạt động tại các cảng dầu khí ngoài khơi và doanh nghiệp quản lý, khai thác cảng dầu khí ngoài khơi phải chấp hành nghiêm các quy định như sau:

1. Doanh nghiệp quản lý, khai thác cảng dầu khí ngoài khơi phải đáp ứng các điều kiện hoạt động theo quy định pháp luật hàng hải và các quy định pháp luật có liên quan;

2. Duy trì đầy đủ các đèn, tín hiệu, dấu hiệu cảnh báo, báo hiệu hàng hải cần thiết; tổ chức cảnh giới, giám sát, trực ứng cứu và duy trì lực lượng, phương tiện bảo đảm an toàn theo quy định.

3. Tàu thuyền không có nhiệm vụ không được xâm nhập vùng cấm xâm nhập, không được thả neo hoặc hoạt động ngầm dưới biển trong khu vực cấm theo quy định của Luật Dầu khí. Tàu thuyền vào, rời cảng dầu khí ngoài khơi phải thực hiện thủ tục, chấp hành kế hoạch điều động của Cảng vụ và chỉ được hoạt động khi đáp ứng điều kiện về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

Điều 12. Yêu cầu đối với tàu thuyền neo đậu

1. Việc neo đậu của tàu thuyền trong vùng nước cảng biển thực hiện theo Điều 65, 66 và 69 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định này và các yêu cầu sau đây:

a) Khi cần thay đổi vị trí neo đã được chỉ định, thuyền trưởng phải thông báo ngay cho Cảng vụ biết rõ lý do và chỉ khi có sự chấp thuận mới được tiến hành điều động tàu đến vị trí neo mới theo chỉ định, trừ trường hợp để tránh một nguy cơ đâm va trước mắt.

b) Cấm thả neo trong phạm vi luồng, vùng quay trở tàu (trừ trường hợp thả neo để quay trở), khu vực bến, các công trình ngầm, phía dưới đường dây điện cao thế, gần các báo hiệu hàng hải hay tại các khu vực hạn chế khác, trừ trường hợp bất khả kháng hay để tránh một nguy cơ đâm va trước mắt. Trong trường hợp này, không miễn trừ trách nhiệm của thuyền trưởng nếu làm phát sinh thiệt hại về người, tài sản, môi trường do việc thả neo gây ra.

2. Việc trực ca khi tàu thuyền neo đậu trong vùng nước cảng biển thực hiện theo Điều 69 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định này và các quy định khác có liên quan của pháp luật, cụ thể như sau:

a) Trong thời gian tàu thuyền neo đậu tại cảng biển, thuyền trưởng phải bố trí thuyền viên trực ca, trên tàu luôn duy trì ít nhất 2/3 số lượng thuyền viên của tàu thuyền với các chức danh phù hợp, trong đó phải có thuyền trưởng hoặc đại phó và máy trưởng hoặc máy hai để điều động tàu thuyền hoặc xử lý trong các trường hợp khẩn cấp.

Đối với tàu thuyền buồm, tàu thuyền thể thao, tàu thuyền du lịch của cá nhân: luôn duy trì ít nhất 01 thuyền viên để điều động hoặc xử lý trong các trường hợp khẩn cấp. Trường hợp chủ cảng, bến bố trí nhân lực cảnh giới, sẵn sàng điều động, đảm bảo an toàn thì không phải thực hiện bố trí trực ca.

b) Cảng vụ thông báo cụ thể cho thuyền trưởng biết kế hoạch tránh bão, khu tránh bão, các chỉ dẫn hàng hải cần thiết và biện pháp phòng ngừa trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý mà tàu thuyền đang hoạt động. Trường hợp có bão, tàu thuyền phải nhanh chóng di chuyển đến khu tránh bão theo lệnh điều động của Giám đốc Cảng vụ.

Điều 13. Cập cầu, cập mạn của tàu thuyền

Việc cập mạn tàu thuyền trong vùng nước cảng biển thực hiện theo Điều 68 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định này và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

1. Tàu công vụ, tàu hoa tiêu được cập mạn tàu thuyền khác để thực hiện nhiệm vụ.

2. Tàu thuyền cập mạn nhau phải có sự thỏa thuận của hai thuyền trưởng để áp dụng các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn khi cập mạn và phải được sự chấp thuận của Cảng vụ.

3. Tàu vận tải hành khách tuyến vận tải từ bờ ra đảo chỉ được cập mạn để chờ vào cầu, tàu bên ngoài cầu không được nhận khách, hàng hóa hoặc tiếp nhiên liệu.

4. Tàu thuyền, phương tiện thủy nội địa cập mạn tàu biển phải được sự chấp thuận và điều động của Cảng vụ.

5. Cập mạn hàng hai là cập mạn không quá 01 (một) tàu về mỗi bên mạn của tàu được cập. Cập mạn hàng ba là cập không quá 02 (hai) tàu về mỗi bên của tàu được cập;

Trường hợp chiều dài của tàu được cập đủ điều kiện tiếp nhận nhiều tàu cập mạn theo hàng dọc, Cảng vụ xem xét, chấp thuận việc bố trí tàu trên cơ sở điều kiện kỹ thuật của tàu được cập và các điều kiện bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

Điều 14. Hoạt động của tàu thuyền vận chuyển hành khách, du thuyền

1. Các phương tiện thủy nội địa hành trình thường xuyên theo tuyến cố định như: tàu khách, tàu nhà hàng - du lịch, ca nô chở khách du lịch và các phương tiện thủy chở khách xuất bến từ các cảng, bến thuộc khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang phải hành trình theo đúng tuyến quy định và trong mọi trường hợp cần nhường đường cho tàu biển hành trình trong luồng.

2. Trước khi khởi hành, các phương tiện chở khách phải hướng dẫn, cung cấp cho hành khách biết thông tin về nội quy đi tàu; vị trí và cách sử dụng các trang thiết bị cứu sinh; lối đi và biện pháp thoát hiểm trong trường hợp xảy ra tai nạn, sự cố hàng hải.

3. Phương tiện chở khách phải xây dựng kế hoạch huấn luyện thuyền viên. Thường xuyên tổ chức thực tập, huấn luyện thuyền viên kiến thức, kỹ năng về công tác cứu sinh, cứu hỏa, sơ cứu, quản lý đám đông... nhằm ứng phó kịp thời, hiệu quả khi có tình huống khẩn cấp xảy ra.

4. Chậm nhất trước 16 giờ 00 phút ngày Chủ nhật hàng tuần, doanh nghiệp thông báo kế hoạch hoạt động của phương tiện trong tuần kế tiếp cho Cảng vụ để lập và triển khai kế hoạch điều động.

Trường hợp có sự thay đổi, chủ phương tiện, thuyền trưởng có trách nhiệm thông báo tại cảng, bến đón trả khách và Cảng vụ trước 03 ngày khi có thay đổi về lịch trình chạy tàu; trước 12 giờ khi có thay đổi về thời gian xuất bến.

5. Các đèn trang trí (nếu có) trên phương tiện thủy nội địa quy định tại khoản 1 Điều này không được gây nhầm lẫn, che khuất, làm giảm tầm nhìn hoặc làm sai lệch đặc tính của đèn, dấu hiệu được trang bị trên phương tiện theo quy định

6. Tàu nhà hàng, tàu du lịch, phương tiện vận tải hành khách khi làm thủ tục vào, rời cảng, bến hoặc hành trình trong vùng nước cảng biển phải cung cấp danh sách hành khách, thông báo thông tin chuyến đi và chấp hành lệnh điều động, hướng dẫn của Cảng vụ theo quy định.

7. Hoạt động thi đấu thể thao trong vùng nước cảng biển thực hiện theo Điều 109 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định này. Hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước, phương tiện thể thao, mô tô nước thực hiện theo Nghị định số 48/2019/NĐ-CP, Nghị định số 19/2024/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan.

8. Mô tô nước và phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước chỉ được hoạt động trong vùng hoạt động đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, công bố và phải tuân thủ thời gian, phạm vi, điều kiện an toàn theo quy định.

Điều 15. Hoạt động của tàu thuyền trên các tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo

Ngoài những quy định pháp luật hiện hành, tàu thuyền hoạt động trên các tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển thuộc địa phận tỉnh An Giang, Cà Mau còn phải thực hiện các yêu cầu sau:

1. Đảm bảo các điều kiện an toàn cho tàu hành trình trên biển, duy trì thông tin liên lạc và thực hiện các nội dung sau:

a) Thường xuyên theo dõi, cập nhật bản tin dự báo thời tiết biển hàng ngày của Đài Khí tượng thủy văn An Giang, Trung tâm khí tượng thủy văn Quốc gia (bản tin Dự báo thời tiết biển phục vụ các tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo cho 24 giờ được đăng tải trên trang của Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam (VISHIPEL), đường link: <https://vishipel.com.vn>) để chủ động ứng phó với các tình huống thời tiết diễn biến phức tạp, đảm bảo an toàn cho tàu thuyền;

b) Thường xuyên kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng máy móc, các trang thiết bị cứu sinh, cứu hỏa và các điều kiện bảo đảm an toàn hàng hải cho tàu thuyền.

c) Kiểm tra, bảo dưỡng và duy trì các máy VHF, MF/HF và AIS luôn ở trạng thái sẵn sàng hoạt động. Mọi thông tin liên quan đến sự cố, tai nạn, an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường phải được nhanh chóng báo cho Cảng vụ bằng VHF hoặc thông qua số điện thoại đường dây nóng.

2. Thuyền trưởng có trách nhiệm khai báo cho Cảng vụ và Biên phòng đúng tên và số lượng hành khách trong Danh sách hành khách.

3. Thuyền trưởng và thuyền viên có nghĩa vụ chấp hành quy định tìm kiếm cứu nạn quy định tại Điều 30 của Nội quy này.

4. Điều kiện thời tiết làm căn cứ cấp phép rời cảng cho tàu thuyền hoạt động trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo được thực hiện theo các Quyết định của UBND tỉnh An Giang về Ban hành Quy chế phối hợp quản lý, điều hành tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo và các văn bản hướng dẫn của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam về bản tin dự báo thời tiết.

Trong trường hợp thời tiết diễn biến phức tạp, có sự khác nhau giữa các bản tin dự báo khí tượng thủy văn và điều kiện thời tiết thực tế, Cảng vụ xem xét việc cấp phép tàu thuyền rời cảng trên cơ sở tổng hợp, đối chiếu các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, điều kiện thời tiết thực tế tại vùng biển An Giang, Cà Mau, tuyến hành trình, đặc tính kỹ thuật của tàu thuyền và các điều kiện bảo đảm an toàn theo quy định.

Điều 16. Hoạt động xây dựng, thi công kết cấu hạ tầng cảng biển và các công trình trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ

1. Trước khi tiến hành hoạt động nạo vét, xây dựng, thi công các công trình bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước, các công trình hàng hải hoặc công trình khác trong vùng nước các cảng biển thuộc địa phận các tỉnh An Giang, Cà Mau và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang, chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các quy định tại các điều 4, 5, 6, 7, 8 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định này và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

2. Thuyền trưởng hoặc người chỉ huy của tàu thuyền thi công công trình hàng hải, tàu thuyền chuyên dùng để nạo vét luồng, khai thác cát hoặc cần cẩu nổi, các thiết bị công trình và tàu thuyền vào tiến hành các hoạt động khác phải xin phép Cảng vụ trước khi tiến hành hoạt động theo trình tự, thời hạn và thủ tục quy định tại Khoản 3 Điều 62 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định này.

3. Tàu thuyền tham gia thi công phải làm thủ tục đến, rời cảng theo quy định và bảo đảm thiết bị nhận dạng tự động (nếu bắt buộc phải trang bị) hoạt động liên tục.

Mục 4 DỊCH VỤ HOA TIÊU HÀNG HẢI

Điều 17. Yêu cầu đối với dịch vụ hoa tiêu hàng hải

Hoạt động hoa tiêu hàng hải trong vùng nước cảng biển phải thực hiện theo quy định tại Chương XI Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015, Mục 6 Chương IV của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định này và quy định pháp luật liên quan khác.

Điều 18. Lập kế hoạch, thông báo, xác báo kế hoạch dẫn tàu

Việc lập kế hoạch, thông báo, xác báo kế hoạch dẫn tàu thuyền và triển khai thực hiện kế hoạch điều động tàu thuyền hàng ngày của Cảng vụ thực hiện

theo quy định tại Điều 103 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định này và các yêu cầu sau đây:

1. Chậm nhất 16 giờ 00 phút hàng ngày, tổ chức hoa tiêu phải thông báo bằng văn bản cho Cảng vụ biết kế hoạch dẫn tàu của ngày kế tiếp. Nội dung kế hoạch gồm: tên tàu, cầu cảng, địa điểm neo đậu khi tàu đến, rời; thời gian dự kiến hoa tiêu lên tàu, tên và hạng của hoa tiêu dẫn tàu.

2. Trường hợp có thay đổi hoặc yêu cầu phát sinh khác so với kế hoạch, tổ chức hoa tiêu phải thông báo ngay cho Cảng vụ biết để kịp thời điều chỉnh lại kế hoạch điều động tàu trong ngày.

3. Hình thức thông báo, xác báo: Việc gửi, thông báo, xác báo được thực hiện bằng phương thức phù hợp, bảo đảm kịp thời, chính xác và có thể kiểm tra, đối chiếu khi cần thiết.

Điều 19. Yêu cầu khi đón, trả hoa tiêu

Tàu thuyền khi đến gần tàu hoa tiêu để đón hoặc trả hoa tiêu cần giảm tốc độ đến mức thấp nhất, đảm bảo an toàn để tàu hoa tiêu cập mạn, giữ liên lạc với hoa tiêu trên kênh làm việc VHF và bố trí thang hoa tiêu theo quy định ở mạn dưới gió hoặc theo yêu cầu của hoa tiêu để hoa tiêu lên, rời tàu an toàn. Cầu thang hoa tiêu phải được chiếu sáng vào ban đêm, bố trí các thiết bị cứu sinh theo quy định.

Điều 20. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của hoa tiêu hàng hải khi dẫn tàu

1. Hoa tiêu khi dẫn tàu có trách nhiệm tuân thủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Chương XI Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015. Khoản 6, 8, 9 Điều 103; Điều 104, 105 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định này và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

2. Ngoài quy định tại khoản 1 Điều này, hoa tiêu có trách nhiệm thông báo cho Cảng vụ biết những nội dung sau:

a) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nếu phát hiện những thay đổi về báo hiệu hàng hải, thông số kỹ thuật của luồng, tai nạn hàng hải, ô nhiễm môi trường phải thông báo kịp thời qua VHF hoặc những thiết bị thông tin cần thiết khác.

b) Trong trường hợp tàu mình đang dẫn xảy ra tai nạn, sự cố hàng hải hoặc vi phạm các quy định của pháp luật, hoa tiêu phải thông báo ngay qua VHF hoặc những thiết bị thông tin liên lạc phù hợp khác cho Cảng vụ; chậm nhất 24 giờ kể từ thời điểm rời tàu, phải báo cáo bằng văn bản có xác nhận của tổ chức hoa tiêu về sự việc xảy ra. Nội dung báo cáo phải nêu rõ: tên hoa tiêu dẫn tàu, diễn biến và biện pháp khắc phục hậu quả đã tiến hành, kết quả thực hiện các biện pháp đó và kiến nghị (nếu có).

c) Những nhận biết của mình về các sự việc, tai nạn hàng hải xảy ra hoặc có thể làm ảnh hưởng đối với bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong vùng nước cảng biển.

Điều 21. Trách nhiệm, nghĩa vụ của thuyền trưởng khi tự dẫn tàu

1. Trong trường hợp Thuyền trưởng của tàu thuyền được phép tự dẫn tàu theo quy định tại điểm d, khoản 3, Điều 247 Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015, chậm nhất 02 giờ trước khi điều động, thuyền trưởng phải thông báo cho Cảng vụ về việc tự dẫn tàu và xuất trình bản chính Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải, Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải khi được yêu cầu.

2. Thuyền trưởng của tàu thuyền quy định tại Điểm d, Khoản 3, Điều 247 Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015 có thể yêu cầu hoa tiêu dẫn tàu nếu thấy cần thiết.

Điều 22. Trách nhiệm phối hợp giữa hoa tiêu, thuyền trưởng, tàu lai dắt hỗ trợ và doanh nghiệp cảng

Trước khi điều động dẫn tàu vào, rời cầu cảng, thuyền trưởng hoặc hoa tiêu phải liên lạc với thuyền trưởng tàu lai (đối với tàu thuyền sử dụng tàu lai) và doanh nghiệp cảng để kiểm tra tính sẵn sàng của tàu lai, cầu cảng, bến phao. Trong trường hợp tàu lai, cầu cảng, bến phao, công nhân buộc còi dây chưa sẵn sàng, thuyền trưởng hoặc hoa tiêu dẫn tàu phải thông báo ngay cho Cảng vụ để xử lý kịp thời.

Mục 5

LAI DẮT TÀU THUYỀN TRONG VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN

Điều 23. Lai dắt tàu thuyền

1. Tàu thuyền khi điều động cập, rời cầu cảng, bến phao; cập mạn tàu thuyền khác; di chuyển vị trí, di chuyển trong luồng, quay trở trong phạm vi vùng nước trước cầu cảng, vùng nước bên phao, khu nước, vùng nước trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ phải sử dụng tàu lai hỗ trợ theo quy định sau:

a) Tàu thuyền có chiều dài từ 80 m đến dưới 100 m: có ít nhất một tàu lai hỗ trợ với công suất tối thiểu 500 CV.

b) Tàu thuyền có chiều dài từ 100 m đến dưới 140 m: có ít nhất hai tàu lai hỗ trợ, mỗi tàu công suất tối thiểu theo thứ tự 1.000 CV và 500 CV.

c) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 140 m đến dưới 160 m: ít nhất 02 tàu lai với công suất tối thiểu mỗi tàu 1.000 CV.

d) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 160 m đến dưới 175 m: ít nhất 02 tàu lai với công suất tối thiểu mỗi tàu theo thứ tự là 1.000 CV và 1.500 CV.

đ) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 175 m đến dưới 190 m: ít nhất 02 tàu lai với công suất tối thiểu mỗi tàu 1.500 CV.

e) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 190 m đến dưới 205 m: ít nhất 02 tàu lai với công suất tối thiểu mỗi tàu theo thứ tự là 1.500 CV và 2.000 CV.

g) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 205 m đến dưới 220 m: ít nhất 02 tàu lai với công suất tối thiểu mỗi tàu 2.000 CV.

h) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 220 m trở lên: ít nhất 02 tàu lai với công suất tối thiểu mỗi tàu 3.000 CV.

i) Đối với những sà lan không tự hành có chiều rộng từ 24 m trở lên hoặc có chiều dài từ 100 m trở lên thì ngoài tàu kéo phải bố trí thêm 02 tàu lai, mỗi tàu lai công suất tối thiểu theo thứ tự 500 CV và 1.000 CV.

k) Trường hợp tàu thuyền chở chất dễ gây nổ, xăng dầu, khí hóa lỏng, hóa chất độc hại, công suất tàu lai áp dụng bằng 1,2 lần so với quy định tại khoản 1 Điều này.

2. Ngoài các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, căn cứ điều kiện thực tế tại khu vực, trên cơ sở xem xét ý kiến đề xuất (bằng văn bản) của thuyền trưởng, tổ chức hoa tiêu dẫn tàu và yêu cầu bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường tại khu vực được giao quản lý, Giám đốc Cảng vụ quyết định số lượng và công suất tàu lai trong các trường hợp sau đây:

a) Tại khu vực tàu thuyền điều động không có tàu lai với công suất lớn hoặc số lượng phù hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

b) Các trường hợp cần thiết khác mà điều kiện của tuyến luồng, vùng nước điều động tàu thuyền, thời tiết, thủy triều, dòng chảy, tầm nhìn hoặc đặc tính kỹ thuật của tàu thuyền có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn hàng hải.

3. Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất dưới 80 m khi điều động cập, rời cầu cảng, bến phao; cập mạn tàu thuyền khác; di chuyển vị trí, di chuyển trong luồng, quay trở trong phạm vi vùng nước trước cầu cảng, vùng nước bến phao, khu nước, vùng nước trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ nếu cần thiết để bảo đảm an toàn có thể yêu cầu tàu lai hỗ trợ.

4. Công suất tàu lai hỗ trợ quy định tại Điều này được xác định theo công suất làm việc thực tế của tàu lai, phù hợp với hồ sơ kỹ thuật, giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường hoặc tài liệu có giá trị pháp lý tương đương đã được cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định.

Điều 24. Miễn, giảm tàu lai dắt hỗ trợ:

Trong điều kiện hành hải bình thường, tàu thuyền có trang bị thiết bị hỗ trợ điều động (chân vịt mũi, chân vịt hông hoặc các thiết bị hỗ trợ điều động phù hợp khác), Giám đốc Cảng vụ sẽ xem xét, miễn hoặc giảm số lượng, công suất tàu lai trên cơ sở các căn cứ sau đây:

1. Tính năng, hiệu quả, công suất hoạt động của thiết bị hỗ trợ điều động được trang bị trên tàu;

2. Chiều dài, mớn nước, đặc tính kỹ thuật và khả năng điều động của tàu thuyền;

3. Điều kiện luồng, vùng nước trước cầu cảng, vùng nước quay trở, khu neo

đậu, bến phao và khu vực điều động tàu;

4. Điều kiện khí tượng thủy văn, thủy triều, dòng chảy, tầm nhìn và mật độ tàu thuyền tại thời điểm điều động;

5. Khả năng đáp ứng thực tế của tàu lai tại khu vực;

6. Ý kiến (bằng văn bản) của thuyền trưởng, chủ tàu, tổ chức hoa tiêu hàng hải và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc điều động tàu.

Điều 25. Trách nhiệm của thuyền trưởng, hoa tiêu tàu được lai dắt hoặc người chỉ huy đoàn lai dắt và thuyền trưởng tàu lai

1. Quyền chỉ huy lai dắt hỗ trợ trong vùng nước cảng biển thuộc thuyền trưởng tàu được lai. Trong trường hợp tàu được lai dắt không có thuyền trưởng hoặc đại phó thì quyền chỉ huy do người được Giám đốc Cảng vụ chỉ định. Trường hợp có hoa tiêu dẫn tàu thuyền, thuyền trưởng tàu thuyền được lai dắt hỗ trợ trong vùng nước cảng biển có thể ủy quyền cho hoa tiêu truyền đạt mệnh lệnh chỉ huy đến thuyền trưởng tàu lai.

2. Trước khi lai dắt hỗ trợ, Thuyền trưởng tàu lai và Thuyền trưởng tàu thuyền được lai dắt hỗ trợ phải thống nhất phương án lai dắt hỗ trợ.

3. Khi thực hiện việc lai dắt hỗ trợ tàu thuyền cập, rời cầu cảng, bến phao; cập mạn tàu thuyền khác; di chuyển vị trí, di chuyển trong luồng, quay trở trong phạm vi vùng nước trước cầu cảng, vùng nước bến phao, khu nước, vùng nước trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ, thuyền trưởng tàu lai phải sẵn sàng đáp ứng theo yêu cầu của thuyền trưởng hoặc hoa tiêu tàu thuyền được lai dắt.

4. Thuyền trưởng hoặc hoa tiêu tàu thuyền được lai dắt hỗ trợ có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Cảng vụ về việc tàu lai chậm trễ, không đủ số lượng, sai công suất tàu lai, không bố trí đủ định biên tàu lai theo quy định.

Mục 6 AN TOÀN HÀNG HẢI

Điều 26. Yêu cầu chung về Bảo đảm an toàn hàng hải

Tổ chức, cá nhân, thuyền trưởng các tàu thuyền khi hoạt động tại cảng biển có trách nhiệm tuân thủ quy định tại Điều 105, Điều 106, Điều 107, Điều 108 Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015; Mục 1, Chương V của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định này và thực hiện các yêu cầu sau đây:

1. Việc neo đậu, cập cầu, cập mạn của tàu thuyền trong vùng nước cảng biển phải bảo đảm an toàn hàng hải.

2. Trong thời gian hành trình, điều động cập, rời cầu cảng, bến phao; cập mạn tàu thuyền khác; di chuyển vị trí, di chuyển trong luồng, quay trở trong phạm vi vùng nước trước cầu cảng, vùng nước bến phao, khu nước, vùng nước trong

vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ; tàu thuyền phải hành trình tốc độ an toàn, tránh làm ảnh hưởng đến các công trình và tàu thuyền khác.

3. Tàu thuyền điều động trong vùng nước cảng biển để chạy thử, khử độ lệch la bàn hoặc hiệu chỉnh các thiết bị hàng hải phải thông báo cho Cảng vụ biết và chỉ được tiến hành khi đã được chấp thuận.

Điều 27. Phương án bảo đảm an toàn hàng hải

Nội dung phương án, trình tự thủ tục, thời hạn xử lý quy định Điều 8, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định 34/2025/NĐ-CP)

1. Các trường hợp phải lập Phương án bảo đảm an toàn hàng hải:

a) Xây dựng, thi công các công trình cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, luồng hàng hải, báo hiệu hàng hải và khu nước, vùng nước.

b) Xây dựng các công trình giao cắt với vùng nước cảng biển, luồng hàng hải hoặc các công trình có ảnh hưởng đến hoạt động hàng hải như cầu, đường dây điện, cáp treo, các công trình ngầm, giàn khoan, điện gió, thủy điện, nhiệt điện và các công trình tương tự khác.

c) Thi công, đầu tư xây dựng các công trình trong vùng biển Việt Nam ảnh hưởng đến hoạt động hàng hải.

d) Bến cảng, cầu cảng tiếp nhận tàu biển giảm tải có thông số kỹ thuật lớn hơn thông số kỹ thuật của tàu biển tại Quyết định công bố.

2. Đối với những công trình không phải lập phương án đảm bảo an toàn hàng hải, trước khi tiến hành xây dựng chủ đầu tư gửi cho Cảng vụ bản sao quyết định đầu tư và bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể của công trình để tổ chức kiểm tra, giám sát nhằm bảo đảm an toàn hàng hải.

Điều 28. Phân luồng giao thông trong vùng nước cảng biển

Cảng vụ công bố Thông báo hàng hải về phân luồng giao thông hàng hải hoặc hạn chế lưu thông, tạm ngừng hoạt động của luồng hàng hải theo quy định tại Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định này và các quy định pháp luật khác liên quan trong các trường hợp sau:

1. Theo Quyết định phân luồng giao thông hàng hải hoặc hạn chế lưu thông, tạm ngừng hoạt động của luồng hàng hải tại khu vực của cơ quan có thẩm quyền;

2. Trong trường hợp đặc biệt cần yêu cầu tàu thuyền, phương tiện chuyển hướng khỏi tuyến hành trình, hạn chế lưu thông hoặc tạm ngừng hoạt động của luồng hàng hải.

Điều 29. Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động tại cảng biển có trách nhiệm tuân thủ quy định về phòng chống thiên tai theo quy định tại Thông tư số 10/2019/TT-BGTVT ngày 11/03/2019 Quy định về phòng, chống thiên tai trong lĩnh vực hàng hải; Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển ban

hành kèm theo Quyết định số 06/2014/QĐ-TTg ngày 20/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan;

2. Tổ chức, cá nhân hoạt động tại cảng biển có trách nhiệm tuân thủ quy định về tìm kiếm cứu nạn theo quy định tại Điều 107 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định này, quy định của pháp luật có liên quan và các yêu cầu sau đây:

a) Chấp hành nghiêm chỉnh yêu cầu của Giám đốc Cảng vụ về phối hợp tham gia tìm kiếm cứu nạn trong vùng nước cảng biển.

b) Nghiêm cấm mọi hành vi sử dụng các trang thiết bị thông tin liên lạc trên tàu hoặc các trang thiết bị, vật dụng khác để phát tín hiệu cấp cứu giả. Trường hợp do sơ suất trong khi sử dụng các trang thiết bị phát tín hiệu cấp cứu giả như phao EPIRB, MF/HF, VHF..., thuyền trưởng phải thông báo ngay cho Cảng vụ và kịp thời áp dụng biện pháp phù hợp để thông báo hủy bỏ các tín hiệu cấp cứu giả đã phát.

Điều 30. Xử lý tai nạn hàng hải và sự cố hàng hải

Khi xảy ra tai nạn hoặc sự cố hàng hải trong vùng nước Cảng biển, thuyền trưởng, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm:

1. Áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, phương tiện và tổ chức công tác tìm kiếm, cứu nạn nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế. Chủ tàu, thuyền trưởng có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ Giao thông vận tải quy định về báo cáo và điều tra tai nạn hàng hải.

2. Thông báo ngay cho Cảng vụ, đồng thời phải tiến hành ngay các biện pháp để giảm đến mức thấp nhất thiệt hại có thể xảy ra và hỗ trợ tàu bị nạn nếu không ảnh hưởng đến an toàn của tàu mình.

Điều 31. Phòng, chống cháy, nổ

Thuyền trưởng, doanh nghiệp liên quan có trách nhiệm tuân thủ quy định về phòng, chống cháy, nổ tại cảng biển theo các Điều 113, 114 và 115 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định này, quy định khác có liên quan của pháp luật và các yêu cầu sau đây:

1. Tàu chở xăng dầu, khí hoá lỏng, vật liệu nổ, hóa chất độc hại khi vào vùng nước cảng biển phải chuẩn bị các dụng cụ phòng, chống cháy nổ đặt tại các vị trí theo quy định và sẵn sàng sử dụng.

2. Doanh nghiệp cảng, cơ sở phá dỡ tàu cũ, doanh nghiệp đóng mới, sửa chữa tàu thuyền phải có đủ các phương tiện, thiết bị phòng, chống cháy, nổ để sẵn sàng sử dụng.

3. Khi xảy ra sự cố cháy nổ, thuyền trưởng, doanh nghiệp liên quan có trách nhiệm thực hiện việc ứng cứu kịp thời và thông báo ngay cho Cảng vụ.

4. Đối với tàu vận tải hành khách tại thời điểm nhận trả hành khách lên xuống tàu, tuyệt đối không được bơm, tiếp hay cung ứng nhiên liệu xuống tàu để phòng chống cháy, nổ gây nguy hiểm đến con người.

Mục 7

AN NINH HÀNG HẢI, LAO ĐỘNG HÀNG HẢI

Điều 32. Bảo đảm an ninh hàng hải

Tàu thuyền khi hoạt động tại cảng biển và doanh nghiệp cảng có trách nhiệm thực hiện nghiêm quy định về bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải theo quy định tại Mục 1 Chương V của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định này; Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển (ISPS Code) và quy định khác có liên quan của pháp luật.

Điều 33. Lao động hàng hải

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động tại vùng nước cảng biển và vùng biển An Giang, Cà Mau phải chấp hành các quy định của Công ước Lao động hàng hải năm 2006, Nghị định số 121/2014/NĐ-CP ngày 24/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Công ước lao động hàng hải năm 2006 về chế độ lao động của thuyền viên làm việc trên tàu biển; Chủ tàu, thuyền trưởng có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Thông tư số 37/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về khai báo, điều tra, thống kê và báo cáo tai nạn lao động hàng hải.

2. Tàu biển khi hoạt động tại vùng nước cảng biển và vùng biển An Giang, Cà Mau phải chịu sự kiểm tra của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang về điều kiện lao động hàng hải theo quy định của pháp luật Việt Nam và các Công ước quốc tế về lao động hàng hải;

3. Chủ tàu và thuyền trưởng có trách nhiệm sửa chữa, khắc phục các khiếm khuyết của tàu biển về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, lao động hàng hải, phòng chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường theo yêu cầu của Thanh tra hàng hải, Cảng vụ.

Mục 8

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Điều 34. Bảo vệ môi trường tại cảng biển

Tổ chức, cá nhân, thuyền trưởng tàu thuyền khi hoạt động tại cảng biển có trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định liên quan về bảo vệ môi trường tại Điều 105, Điều 113, Điều 128 Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015; Mục 2 Chương V của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định này và các quy định pháp luật liên quan khác.

Điều 35. Ngăn ngừa ô nhiễm môi trường từ hoạt động tàu thuyền

Tổ chức, cá nhân, thuyền trưởng tàu thuyền khi hoạt động tại cảng biển có trách nhiệm thực hiện nghiêm quy định về phòng ngừa sự cố môi trường tại Điều 118 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định này và Quyết định số 04/2026/QĐ-TTg ngày 23/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu, cụ thể như sau:

1. Tất cả các tổ chức, cá nhân, tàu thuyền khi hoạt động tại cảng biển có nghĩa vụ thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Ngoài các quy định tại khoản 1 Điều này, tàu thuyền khi hoạt động tại cảng biển phải chấp hành những yêu cầu sau đây:

a) Tất cả các van và thiết bị của tàu thuyền mà chất độc hại có thể thoát ra ngoài đều phải được đóng kín, đưa về trạng thái ngừng hoạt động, niêm phong kẹp chì và phải có biển thông báo tại chỗ.

b) Khi tiến hành bơm các loại nước bẩn, nước thải có dầu hoặc các chất có đặc tính nguy hiểm khác qua đường ống trên mặt boong phải bịt kín các lỗ thoát nước mặt boong và có khay hứng ở những khớp nối của ống dẫn;

c) Tất cả các hoạt động liên quan đến việc bơm, xả dầu hoặc các chất nguy hiểm khác đều phải được ghi chép cụ thể vào nhật ký và sẵn sàng xuất trình cho cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam kiểm tra khi cần thiết.

Điều 36. Quản lý nước dẫn tàu, thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền

1. Tàu thuyền, doanh nghiệp liên quan có trách nhiệm tuân thủ quy định về đổ rác, xả nước bẩn và nước dẫn tàu tại cảng biển theo Điều 117 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định này, Thông tư số 41/2017/TT-BGTVT ngày 14/11/2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về Quản lý thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền trong Vùng nước cảng biển và quy định khác có liên quan của pháp luật.

2. Doanh nghiệp cảng hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ vệ sinh tàu thuyền tại cảng phải bố trí phương tiện đủ tiêu chuẩn để tiếp nhận rác thải, nước bẩn từ tàu thuyền và phải tuân thủ quy định về vệ sinh và bảo vệ môi trường.

Điều 37. Phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

1. Thuyền trưởng, doanh nghiệp liên quan có trách nhiệm tuân thủ quy định về phòng ngừa ô nhiễm môi trường tại cảng biển theo các Điều 116, 118 và 119 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Thuyền trưởng, doanh nghiệp liên quan phải thực hiện ngay việc ứng cứu sự cố ô nhiễm môi trường theo yêu cầu của Giám đốc Cảng vụ và cơ quan có thẩm quyền.

Mục 9**TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN, DOANH NGHIỆP HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC HÀNG HẢI****Điều 38. Trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải**

Tổ chức cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải phải thực hiện các quy định của pháp luật về cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải và có các trách nhiệm như sau:

1. Bố trí hoa tiêu dẫn tàu đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 250 Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015 và quy định pháp luật liên quan khác;
2. Thực hiện trách nhiệm thông báo, xác báo kế hoạch dẫn tàu và các công việc khác theo quy định tại Mục IV Nội quy này và quy định pháp luật liên quan khác.

Điều 39. Trách nhiệm của doanh nghiệp cảng, bến phao, doanh nghiệp hoạt động bốc xếp tại các khu vực neo đậu, chuyển tải

Doanh nghiệp cảng, bến phao, doanh nghiệp hoạt động bốc xếp tại các khu vực neo đậu, chuyển tải có trách nhiệm thực hiện nghiêm quy định Điều 22, Điều 37, Điều 67 và Điều 113 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định này, các quy định pháp luật liên quan khác và các yêu cầu sau đây:

1. Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật trong thời gian kinh doanh khai thác cảng biển. Thực hiện công tác bảo trì, bảo vệ công trình hàng hải và khảo sát, công bố thông báo hàng hải khu nước, vùng nước, vùng nước trước cầu cảng định kỳ theo quy định.
2. Bố trí địa điểm tàu thuyền cập cầu, neo đậu hoặc dịch chuyển. Trước 16 giờ 00 phút hàng ngày phải thông báo kế hoạch điều độ tàu vào, rời cảng cho Cảng vụ để lập và triển khai kế hoạch điều động tàu; trường hợp có thay đổi, phải thông báo ngay cho Cảng vụ biết để điều chỉnh kế hoạch điều động tàu thuyền trong ngày.
3. Thông báo cho thuyền trưởng, đại lý tàu về thông số kỹ thuật của cầu cảng, bến phao và các yêu cầu kỹ thuật trong quá trình cập rời cầu, bến phao ngay khi đồng ý tiếp nhận tàu thuyền vào bến cảng, bến phao. Đối với các tàu phải áp dụng thêm các biện pháp hỗ trợ theo Phương án bảo đảm an toàn khi ra, vào cầu cảng, bến phao, doanh nghiệp cảng có trách nhiệm thông báo cho thuyền trưởng, đại lý các biện pháp hỗ trợ bổ sung ngay khi đồng ý tiếp nhận tàu.
4. Thông báo cho Cảng vụ trước khi tiến hành các hoạt động sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bến cảng, khu chuyển tải hoặc tiến hành các hoạt động khác ảnh hưởng đến an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường để được hướng dẫn, tổ chức thực hiện theo quy định.

5. Bố trí công nhân lành nghề, được trang bị bảo hộ lao động phù hợp để phục vụ buộc, cởi dây và xếp dỡ hàng hóa. Bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt giữa công nhân buộc, cởi dây tại cầu cảng với Thuyền trưởng và hoa tiêu tàu thuyền liên quan.

Điều 40. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển

Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển phải thực hiện các quy định của pháp luật về cung cấp dịch vụ đại lý tàu biển và có các trách nhiệm như sau:

1. Cung cấp thông tin, tài liệu và đề nghị thuyền trưởng nghiên cứu, chấp hành nghiêm chỉnh Nội quy cảng biển; các văn bản chỉ đạo, điều hành của Cảng vụ và quy định pháp luật.
2. Chủ động liên hệ với Cảng vụ và cơ quan chức năng để được cung cấp các thông tin liên quan về điều kiện hành hải, khí tượng, thủy văn, địa chất tại vùng nước cảng biển và các khuyến cáo về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho chủ tàu, thuyền viên.
3. Xuất trình, cung cấp hợp đồng đại lý tàu biển hoặc tài liệu chứng minh việc được ủy thác khi Cảng vụ yêu cầu và chỉ được thực hiện chức năng dịch vụ đại lý tàu biển trong phạm vi công việc được chủ tàu ủy thác, phù hợp với quy định của pháp luật.
4. Thực hiện báo cáo, cung cấp thông tin theo yêu cầu của Cảng vụ và các cơ quan chức năng.

Điều 41. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vận tải biển

Doanh nghiệp kinh doanh vận tải biển khi hoạt động tại vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang có trách nhiệm tuân thủ quy định của pháp luật về hàng hải, vận tải biển, an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, lao động hàng hải, phòng chống cháy, nổ, phòng ngừa ô nhiễm môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan; bảo đảm tàu thuyền, thuyền viên, hồ sơ, giấy chứng nhận, chứng chỉ chuyên môn và các điều kiện khai thác tàu thuyền phù hợp với phạm vi hoạt động theo quy định.

Điều 42. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lai dắt tàu biển

1. Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lai dắt tàu biển phải thực hiện các quy định của pháp luật về cung cấp dịch vụ lai dắt tàu biển;
2. Tàu lai được thực hiện dịch vụ lai dắt hỗ trợ tàu thuyền khác trong vùng nước cảng biển phải chấp hành nghiêm chỉnh về công suất, số lượng tàu lai và đảm bảo các yêu cầu sau đây:

a) Tàu lai dắt phải là tàu thuyền Việt Nam, đã được đăng ký, có giấy chứng nhận đăng kiểm còn hiệu lực và tình trạng kỹ thuật bảo đảm an toàn theo quy định;

b) Định biên thuyền bộ được bố trí theo quy định.

Điều 43. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong thực hiện hoạt động thu gom chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển

Các tổ chức, cá nhân và tàu thuyền khi hoạt động tại cảng và trong vùng nước cảng biển phải tuân thủ quy định tại Mục 2 Chương V của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định này; Thông tư số 41/2017/TT-BGTVT ngày 14/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về quản lý thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển, các quy định pháp luật khác liên quan và có trách nhiệm như sau:

1. Các doanh nghiệp thực hiện hoạt động thu gom chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển phải chấp hành quy định tại Điều 116, 117, 118 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định này; Thông tư số 41/2017/TT-BGTVT ngày 14/11/2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về Quản lý thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền trong Vùng nước cảng biển và các quy định pháp luật khác liên quan.

2. Doanh nghiệp cảng biển tự thực hiện dịch vụ thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển phải đáp ứng theo quy định của pháp luật về môi trường và quy định pháp luật có liên quan.

3. Doanh nghiệp cảng biển không tự thực hiện dịch vụ thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển phải ký kết hợp đồng với các tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển đáp ứng các quy định về thu gom và xử lý chất thải theo quy định pháp luật về môi trường và quy định pháp luật có liên quan.

4. Hoạt động thu gom chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển phải được doanh nghiệp cảng biển bảo đảm thực hiện trong thời hạn 04 giờ kể từ khi Cảng vụ khu vực nhận được yêu cầu từ người làm thủ tục cho tàu thuyền.

5. Khuyến khích Doanh nghiệp khai thác cảng biển, bến phao; doanh nghiệp đại lý tàu; Doanh nghiệp vận tải biển, thủy nội địa; Doanh nghiệp thu gom chất thải thực hiện khai báo tại ứng dụng Quản lý chất thải từ tàu để thực hiện công tác quản lý, giám sát, thống kê.

Điều 44. Trách nhiệm của tổ chức quản lý, vận hành báo hiệu hàng hải, luồng hàng hải

1. Tổ chức quản lý, vận hành báo hiệu hàng hải, luồng hàng hải phải tuân thủ các quy định tại Chương III Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định này, Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về điều kiện kinh doanh dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải; Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về

điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải; Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23/9/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định liên quan đến quản lý hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải, Thông tư số 19/2022/TT-BGTVT ngày 26/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về bảo trì công trình hàng hải và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

2. Tổ chức trực tiếp và quản lý, vận hành báo hiệu hàng hải bên cạnh việc thực hiện các quy định tại khoản 1 Điều này còn có các trách nhiệm như sau:

a) Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng báo hiệu hàng hải bảo đảm các báo hiệu thuộc trách nhiệm quản lý, vận hành đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định và phù hợp với nội dung của thông báo hàng hải đã công bố. Lập kế hoạch định kỳ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp báo hiệu hàng hải trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Khi báo hiệu bị hư hỏng, mất hoặc sai lệch vị trí cần khẩn trương tiến hành sửa chữa, khắc phục kịp thời.

c) Kịp thời thông báo cho Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang khi phát hiện có chướng ngại vật trên luồng; báo hiệu bị hư hỏng, mất hoặc sai lệch vị trí; Trước và sau khi sửa chữa, khắc phục hư hỏng, mất hoặc sai lệch vị trí các báo hiệu.

d) Hàng quý, báo cáo bằng văn bản tình trạng hoạt động của báo hiệu hàng hải về Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam theo quy định;

e) Khi có thay đổi về đặc tính của báo hiệu hàng hải so với thông báo hàng hải đã công bố, phải thông báo về Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang để công bố thông báo hàng hải kịp thời.

Điều 45. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân hoạt động trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo

Các tổ chức, cá nhân hoạt động vận tải hành khách trên tuyến cố định từ bờ ra đảo cần phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ như sau:

1. Trang bị đầy đủ các thiết bị chữa cháy, dụng cụ cứu sinh theo quy định đồng thời bố trí tại những vị trí theo đúng thiết kế của tàu thuyền;

2. Niêm yết biểu đồ hoạt động, giá vé tại các cảng, bến, phòng vé, website công ty. Thông báo tại các cảng, bến đón trả hành khách trước 03 ngày khi có sự thay đổi biểu đồ hoạt động; trước 12 giờ khi có thay đổi thời gian xuất bến;

3. Trong thời gian ít nhất là 10 phút trước khi tàu thuyền tới cảng, bến đón trả hành khách, thuyền trưởng phải thông báo cho hành khách: tên cảng, bến và các thông tin cần thiết khác; Hướng dẫn hành khách nơi để và cách sử dụng các trang thiết bị cứu sinh, lối thoát hiểm, khu vực tập trung hành khách trên tàu khi có sự cố xảy ra;

4. Niêm yết trên tàu: số điện thoại đường dây nóng của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang; bảng hướng dẫn sử dụng các thiết bị chữa cháy, dụng cụ cứu sinh, thùng rác và lối thoát hiểm tại những nơi dễ thấy trên tàu thuyền;

5. Đảm bảo chất lượng dịch vụ phục vụ hành khách, có các chính sách ưu đãi về giá vé cho người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em;

6. Rời cảng, bến đúng thời gian theo biểu đồ đã được chấp thuận; đón, trả hành khách tại các cảng, bến đã được chấp thuận trong văn bản chấp thuận mở tuyến của Sở Xây dựng;

7. Thông báo bằng văn bản đến Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang và Sở Xây dựng:

- a) Trước 10 ngày khi triển khai vận tải hành khách theo tuyến cố định;
- b) Trước 05 ngày khi ngừng hoạt động vận tải hành khách theo tuyến cố định.

8. Hàng năm tổ chức diễn tập công tác ứng cứu khi tàu bị sự cố đâm va, hỏng máy, cháy nổ để kịp thời ứng phó khi có sự cố xảy ra.

9. Khi tàu thuyền bị sự cố, chủ tàu, thuyền trưởng có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Cảng vụ về sự cố của tàu, bao gồm các thông tin: thời gian bị sự cố, vị trí bị sự cố, số hành khách trên tàu, biện pháp khắc phục sự cố hoặc phương án lai dắt.

10. Cảng vụ thực hiện đình chỉ hoạt động khi phát hiện tàu khách cao tốc gặp sự cố, tai nạn có ảnh hưởng đến an toàn kỹ thuật của tàu và chỉ cho phép hoạt động lại khi có ý kiến của tổ chức đăng kiểm liên quan về việc tàu đủ điều kiện an toàn kỹ thuật để tiếp tục hoạt động theo quy định tại Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu khách cao tốc giữa cảng, bến, vùng nước thuộc nội thủy Việt Nam và qua biên giới và các Thông tư sửa đổi bổ sung có liên quan.

Điều 46. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ hàng hải khác

Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ hàng hải phải đáp ứng và chấp hành nghiêm các quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định này và các quy định pháp luật liên quan khác khi tiến hành các hoạt động hàng hải và các hoạt động liên quan khác trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ.

Điều 47. Trách nhiệm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ về kê khai, niêm yết giá

Các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ tại cảng biển Kiên Giang, Cà Mau, Bạc Liêu bao gồm: Dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ lai dắt, dịch vụ cầu, bến phao neo và các dịch vụ khác có trách nhiệm kê khai, niêm yết giá dịch vụ theo quy định về Luật Giá, Nghị định quy định chi tiết Luật Giá, các Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định và các Quyết định của Bộ Xây dựng quy định Ban hành giá tối đa dịch vụ hàng hải tại cảng biển.

Mục 10**CÔNG TÁC PHỐI HỢP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HÀNG HẢI****Điều 48. Phối hợp giữa Cảng vụ với các cơ quan quản lý nhà nước khác**

1. Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang và các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng biển Kiên Giang, Cà Mau, Bạc Liêu phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 93 Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015 và Chương VI Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định này;

2. Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang là cơ quan chủ trì, phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng biển Kiên Giang, Cà Mau, Bạc Liêu. Các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng biển phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật; đảm bảo không gây phiền hà, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của doanh nghiệp cảng, chủ tàu, chủ hàng, tàu thuyền và các tổ chức, cá nhân khác trong khu vực cảng;

3. Cảng vụ chủ động xây dựng Quy chế phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước liên ngành tại cảng biển để triển khai thực hiện hiệu quả công tác phối hợp. Định kỳ, Cảng vụ và các cơ quan quản lý nhà nước khác tổ chức họp đánh giá kết quả thực hiện Quy chế.

MỤC 11**CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN KHÁC****Điều 49. Hoạt động thể thao, diễn tập tìm kiếm cứu nạn, hoạt động diễn tập quân sự**

1. Việc tổ chức các hoạt động diễn tập quân sự, thể thao, giải trí, tìm kiếm cứu nạn và các hoạt động tương tự khác trong vùng nước cảng biển phải thực hiện theo quy định tại Điều 109 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định này và các quy định khác có liên quan của pháp luật;

2. Việc tổ chức các cuộc thi đấu thể thao trong vùng nước cảng biển phải thực hiện theo quy định của pháp luật, trước khi tiến hành phải thông báo và thực hiện theo chỉ dẫn của Cảng vụ, đảm bảo không được gây ảnh hưởng hoặc làm ngưng trệ hoạt động hàng hải tại khu vực.

Điều 50. Kiểm dịch y tế, kiểm dịch thực vật, kiểm dịch động vật, phòng chống dịch bệnh

1. Thuyền trưởng tàu thuyền có trách nhiệm kịp thời thông báo cho cơ quan kiểm dịch y tế quốc tế biết về tình trạng bất thường đối với sức khỏe của thuyền viên, hành khách và các yếu tố liên quan đến sức khỏe cộng đồng và các vấn đề liên quan đến việc xuất/ nhập thực phẩm và nước uống trên tàu khi neo đậu tại cảng biển.

Trường hợp hành khách hoặc thuyền viên trên tàu thuyền có triệu chứng

hoặc có dấu hiệu mắc bệnh truyền nhiễm, thuyền trưởng hoặc sĩ quan được ủy quyền trên tàu thuyền phải liên lạc ngay với tổ chức kiểm dịch y tế biên giới tại cửa khẩu trước khi tàu thuyền cập cảng; treo tín hiệu kiểm dịch y tế quy định tại Điều 19 Nghị định số 89/2018/NĐ-CP về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm về kiểm dịch y tế biên giới.

2. Thông báo và thực hiện theo chỉ dẫn của Cảng vụ trước khi tiến hành hun chuột, khử trùng. Trước và trong khi tiến hành phải treo các dấu hiệu cảnh báo theo quy định ở vị trí dễ nhận thấy, đồng thời phải có các biện pháp bảo đảm an toàn cho con người, phòng ngừa ô nhiễm môi trường. Thời gian xử lý y tế bằng các hình thức bầy chuột, đặt mồi, xông hơi diệt chuột không quá 24 giờ.

CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO

Phụ lục 1. Thông tư công bố vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang.

Phụ lục 2. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động tạm thời hệ thống Giám sát điều phối giao thông hàng hải luồng hàng hải Rạch Giá

Phụ lục 3. Thông tin về các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành khác tại cảng biển